

LÝ THUẬN TƯỜNG

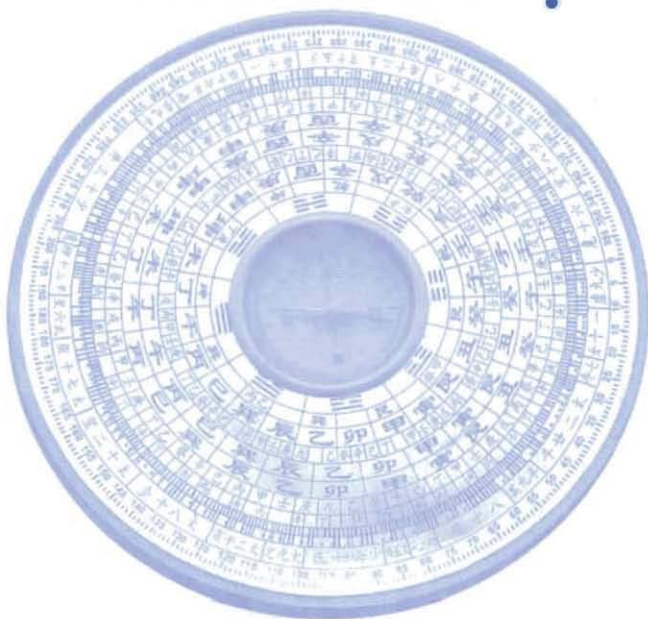
HUYỀN CƠ CỦA TỨ TRỤ



LÝ THUẬN TƯỜNG

Người dịch: TIẾN THÀNH

HUYỀN CƠ *của* TỬ TRỤ



NHÀ XUẤT BẢN THỜI ĐẠI

MỤC LỤC

LỜI NÓI ĐẦU.....	11
CHƯƠNG 1: ÂM DƯƠNG NGŨ HÀNH.....	11
Tiết 1: Khái quát.....	11
Tiết 2: Đặc tính của ngũ hành.....	12
Tiết 3: Ngũ hành sinh khắc.....	15
CHƯƠNG 2: THIÊN CAN.....	22
Tiết 1: Thiên can và âm dương ngũ hành.....	22
Tiết 2: Tính năng của thiên can.....	24
Tiết 3: Nghi kỵ và công dụng của mười thiên can.....	26
Tiết 4: Quan hệ đối ứng giữa thiên can và bốn mùa, phương vị, cơ thể.....	35
Tiết 5: Thiên can sinh khắc.....	36
Tiết 6: Ngũ hợp của thiên can.....	37
Tiết 7: Sự xung của thiên can.....	39
CHƯƠNG 3: ĐỊA CHI.....	41
Tiết 1: Tri thức bước đầu về địa chi.....	41
Tiết 2: Sự sinh khắc của địa chi.....	44
CHƯƠNG 4: SỰ VƯỢNG SUY NGHI KỶ CỦA NGŨ HÀNH.....	55
Tiết 1: Sự vượng suy bốn mùa của ngũ hành.....	55
Tiết 2: Nghi kỵ bốn mùa của ngũ hành.....	58
Tiết 3: Những sai lầm về học thuật trong quan niệm “sinh vượng Tử Tuyệt của mười thiên can”.....	62

CHƯƠNG 5: NẠP ÂM CỦA LỤC THẬP HOA GIÁP TỬ.....	71
Tiết 1: Bảng Lục thập giáp tử.....	71
Tiết 2: Nạp âm của Lục thập giáp tử.....	72
Tiết 3: Phương pháp ghi nhớ nạp âm.....	74
CHƯƠNG 6: SỰ TỔ HỢP CAN CHI.....	77
Tiết 1: Trụ.....	77
Tiết 2: Hàm nghĩa của tứ trụ.....	79
CHƯƠNG 7: THẬP THẦN.....	86
Tiết 1: Khái niệm.....	86
Tiết 2: Hàm nghĩa của thập thần.....	88
CHƯƠNG 8: SỰ HỢP HÓA CỦA CAN CHI.....	95
Tiết 1: Hàm nghĩa của hợp.....	95
Tiết 2: Thực chất của hợp.....	97
Tiết 3: Phân tích chi tiết về sự hợp hóa của thiên can.....	98
Tiết 4: Phân tích chi tiết về sự hợp hóa của địa chi.....	119
Tiết 5: Can chi hợp hóa xong phải chăng từ hành này biến thành hành khác?.....	131
CHƯƠNG 9: CAN NGÀY.....	134
Tiết 1: Mức độ gắn bó của can chi và sức mạnh sinh khắc của chúng.....	134
Tiết 2: Ảnh hưởng của trùm đầu, cắt chân, che chở đối với lực tác dụng can ngày.....	137
Tiết 3: Sự vượng suy cường nhược của can ngày.....	141
Tiết 4: Thí dụ về những sai lầm học thuật trong phán đoán cường nhược của can ngày.....	147
Tiết 5: Tiểu kết.....	151
CHƯƠNG 10: CÁCH CỤC.....	154
Tiết 1: Cách cục thông thường.....	154
Tiết 2: Cách cục đặc biệt.....	157

CHƯƠNG 11: KHÁI LUẬN VỀ DỤNG THẦN	165
Tiết 1: Khái niệm Dụng thần	165
Tiết 2: Tác dụng của Dụng thần	166
Tiết 3: Nguyên tắc và phương pháp lấy Dụng thần	168
Tiết 4: Hỷ kỵ và cát hung thiện ác	181
Tiết 5: Tiểu kết	182
CHƯƠNG 12: TUẾ VẬN	186
Tiết 1: Suy tính đại vận	187
Tiết 2: Suy tính tiểu vận	192
Tiết 3: Suy tính tiểu hạn	193
Tiết 4: Quan hệ giữa tuế vận và tứ trụ	194
Tiết 5: Sự biến đổi của Dụng thần trong tuế vận	201
Tiết 6: Điều chỉnh vận mệnh, gần lành lánh dữ	203
Tiết 7: Phân loại ngũ hành của ngành nghề	207
CHƯƠNG 13: CUNG MỆNH, THAI NGUYÊN	208
Tiết 1: Cung mệnh	208
Tiết 2: Thai nguyên	210
CHƯƠNG 14: NGỤ Ý THẬP THẦN CỦA MỆNH CỤC	211
Tiết 1: Ngụ ý của Chính Ấn trong mệnh cục	211
Tiết 2: Ngụ ý của Thiên Ấn trong mệnh cục	214
Tiết 3: Ngụ ý của Chính Quan trong mệnh cục	217
Tiết 4: Ngụ ý của Thiên Quan trong mệnh cục	220
Tiết 5: Ngụ ý của Chính Tài trong mệnh cục	223
Tiết 6: Ngụ ý của Thiên Tài trong mệnh cục	225
Tiết 7: Ngụ ý của Thương Quan trong mệnh cục	228
Tiết 8: Ngụ ý của Thực Thần trong mệnh cục	230
Tiết 9: Ngụ ý của Tỷ Kiên trong mệnh cục	232
Tiết 10: Ngụ ý của Kiếp Tài trong mệnh cục	235
Tiết 11: Tiểu kết	237

CHƯƠNG 15: THẦN SÁT	238
Tiết 1: Cát thần	239
Tiết 2: Hung sát	258
Tiết 3: Tiểu kết	271
Tiết 4: Thí dụ về Thần sát trong mệnh cục	272
CHƯƠNG 16: LỜI ĐOÁN MỆNH LÝ	279
Tiết 1: Thông tin về tổ nghiệp trong mệnh cục	280
Tiết 2: Thông tin về cha mẹ trong mệnh cục	282
Tiết 3: Thông tin về anh em trong mệnh cục	284
Tiết 4: Thông tin về hôn nhân trong mệnh cục	285
Tiết 5: Thông tin về con cái trong mệnh cục	291
Tiết 6: Thông tin về tài vận trong mệnh cục	293
Tiết 7: Thông tin về quan vận trong mệnh cục	296
Tiết 8: Thông tin về công danh sự nghiệp trong mệnh cục	298
Tiết 9: Thông tin về nghề nghiệp trong mệnh cục	300
Tiết 10: Thông tin về bệnh tật trong mệnh cục	302
Tiết 11: Thông tin về thương tích trong mệnh cục	306
CHƯƠNG 17: PHÂN LOẠI THÍ DỤ VỀ PHÊ ĐOÁN VẬN MỆNH	308
Tiết 1: Đoán lục thân, hôn nhân, tài vận	309
Tiết 2: Đoán sự nghiệp, việc học, bệnh tật	319
Tiết 3: Đoán thương tai, kiện tụng hình ngục	326
CHƯƠNG 18: NGUYÊN TẮC, KỸ NĂNG VÀ CÁC BƯỚC SUY ĐOÁN VẬN MỆNH	329
Tiết 1: Nguyên tắc	329
Tiết 2: Kỹ năng	330
Tiết 3: Các bước suy đoán	331
Tiết 4: Thí dụ về phê đoán vận mệnh trọn đời	333
CHƯƠNG 19: SƠ LƯỢC VỀ HÓA GIẢI TAI HỌA	353



LỜI NÓI ĐẦU

Tứ trụ dự đoán học là một bộ môn quan trọng trong mệnh lý học. Tứ trụ tức là thiên can địa chi của năm, tháng, ngày, giờ ra đời của con người. Từ các mối quan hệ ngũ hành sinh khắc vượng suy, can chi hội hợp, âm dương chuyển hóa, có thể suy đoán được vận mệnh của con người.

Ngày nay, tứ trụ dự đoán học được các học giả Trung Quốc nói riêng và phương Đông nói chung nghiên cứu trên cơ sở các học thuyết âm dương ngũ hành, thiên can địa chi cổ đại nhằm lý giải các hiện tượng vũ trụ và đặc biệt là vận mệnh con người.

Mệnh lý học là một hiện tượng văn hóa độc đáo của Trung Hoa, mặc dù còn nhiều tranh cãi về tính khoa học của nó, nhưng không thể phủ nhận mệnh lý học có ảnh hưởng to lớn trong xã hội Trung Hoa nói riêng và phương Đông nói chung. Các tác phẩm nghiên cứu mệnh lý học ra đời như nấm sau mưa, cho thấy vai trò của nó đối với đời sống.

Cuốn sách trình bày một cách hệ thống các khái niệm trong dự đoán tứ trụ như âm dương ngũ hành, thiên can địa chi, sinh khắc hội hợp, cùng những kinh nghiệm thực tế trong quá trình thực hành của tác giả, qua đó nêu lên quan điểm của tác giả về dự đoán tứ trụ, góp phần vào sự phát triển của môn học này, mà mục đích cuối cùng là những nỗ lực thay đổi vận mệnh, mang lại hạnh phúc cho con người.

Có thể nói đây là một cuốn giáo khoa thư về dự đoán tứ trụ, đáp ứng nhu cầu nghiên cứu của bạn đọc.

[illegible][illegible]

Իրից Անուի քաղ. զսո քի մօլ մօն. քա զառն քրոնքս բօթ՝ զք քր
 քիւ և քա քոք զսո սննդ. իւ զք առ զսո մօ սնն մար քա
 ի մօն. իւ իւ իւ ք քր զսո զի քի զսո սնն. քրնն. սննն.

ក្នុងស្ថានភាពដូចគ្នា ប៉ុន្តែ បើ ប្រើប្រាស់ ក្នុង ក្រុង ក្នុង ក្រុង ក្នុង ក្រុង

ΓΟΙ ΗΟΙ ΕΥΗ

Chương 1

ÂM DƯƠNG NGŨ HÀNH

TIẾT THỨ NHẤT: KHÁI QUÁT

Âm dương và ngũ hành là hai khái niệm: âm dương bao gồm ngũ hành, ngũ hành chứa đựng âm dương, mọi sự vật trong vũ trụ, tùy theo thuộc tính của chúng, có thể chia thành hai loại lớn là âm và dương. “Dương” có các đặc tính cứng rắn, đi lên, sinh sôi, phát triển, hiển thị, hướng ngoại, vươn dài, rõ ràng, tích cực, hiếu động...; “Âm” có các đặc tính yếu đuối, đi xuống, co rút, ẩn giấu, hướng nội, thu vào, tích trữ, tiêu cực, ưa tĩnh... Mọi sự vật cụ thể đều đồng thời có hai mặt âm dương, tức trong âm có dương, trong dương có âm. Thí dụ con người chia thành nam và nữ, nam là dương, nữ là âm, nam giới cứng cỏi, nhưng đồng thời trong lòng lại có sự dịu dàng và nhu thuận, tức ngoài cứng trong mềm; nữ giới nhu mì, nhưng đồng thời lại có tính cách cứng rắn, tức ngoài mềm trong cứng. Bất kỳ sự vật to lớn nào cũng không thoát khỏi phạm trù âm dương, bất kỳ sự vật nhỏ bé nào cũng có hai mặt âm dương. Trong điều kiện nhất định, âm dương có thể chuyển hóa lẫn nhau, hiện tượng “vật cực tất phản” (sự vật phát triển đến cực điểm sẽ chuyển hóa theo chiều ngược lại) chính là một hình thức biểu hiện của chuyển hóa âm dương.

Học thuyết âm dương ra đời vào thời nhà Hạ, là ngọn nguồn và nền tảng của triết học cổ đại Trung Hoa. Quan điểm đối lập thống nhất trong phép biện chứng duy vật ngày nay thống nhất với học thuyết âm dương. Nguyên lý học thuyết âm dương được ứng dụng

rộng rãi trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, chúng ta thường xuyên sử dụng nó, chỉ có điều không tự biết mà thôi.

Mọi sự vật trong vũ trụ, tùy theo đặc tính của nó, có thể chia thành năm loại lớn một cách có hệ thống: Kim, Mộc, Thủy, Hỏa, Thổ. Năm loại sự vật này được gọi chung là Ngũ hành. Kim, Mộc, Thủy, Hỏa, Thổ không phải là chỉ năm loại sự vật đơn nhất cụ thể, mà là sự khái quát trừu tượng năm thuộc tính khác nhau của mọi sự vật trong vũ trụ. Chúng ta phải thoát khỏi cái vòng ngũ hành nhỏ hẹp để nắm bắt một cách toàn diện nội hàm thực sự của ngũ hành, nếu không trong nghiên cứu thuật số sau này sẽ bị hạn chế bởi tư duy thiên cận, dễ gây nhầm lẫn.

Âm dương ngũ hành là một khái niệm trừu tượng. Nó là tinh túy của thuật số phương Đông. Chưa thực sự thấu hiểu học thuyết âm dương thì không thể đạt đến mức độ huyền diệu của thuật số. Bởi vậy người nghiên cứu thuật số không được xem nhẹ điều này. Việc nắm bắt học thuyết âm dương ngũ hành không tách rời thực tiễn của việc nghiên cứu thuật số, chúng bổ sung cho nhau; kỹ thuật dự đoán được nâng cao một bước thì hiểu sâu hơn một bước về học thuyết âm dương ngũ hành; ngược lại, hiểu học thuyết âm dương ngũ hành càng sâu thì càng giúp nâng cao kỹ thuật dự đoán. Rất nhiều người học thuật số đến một trình độ nhất định thì không tiến bộ thêm được nữa, một trong những lý do là chưa hiểu thấu triệt tinh túy của học thuyết âm dương ngũ hành. Cần nhớ rằng: Nền tảng của mọi lý thuyết dự đoán thuật số đều là học thuyết âm dương ngũ hành, nền tảng không vững thì không thể đạt đến mức độ huyền diệu. Mong rằng bạn đọc xây dựng nền tảng vững chắc để giảm bớt trở ngại cho việc học sau này.

TIẾT THỨ HAI: ĐẶC TÍNH CỦA NGŨ HÀNH

1. ĐẶC TÍNH CỦA MỘC

Mộc được gọi là “khúc trực”. Khúc là cong gập, trực là thẳng đuối. Bởi vậy, Mộc có đặc tính có thể cong, có thể thẳng. Mộc lấy

khí của Thủy Thổ để sinh trưởng phát triển. Vì thế Mộc lại có các đặc tính sinh phát, hướng lên, thon dài, nhu hòa, nhân từ. Mộc chủ về nhân ái,

Trong tứ trụ, người có Mộc vượng (vượng chỉ thịnh vượng, nhưng không thái quá, không là Kỵ thần. Trở xuống tương tự nên không ghi chú. Sự khác biệt giữa thịnh vượng, thái quá và khiếm khuyết sẽ được trình bày chi tiết ở phần sau), thì nhân từ, ôn hòa, bác ái, có lòng trắc ẩn, sẵn lòng giúp đỡ người, khảng khái; thân thể thon dài, cử chỉ nhã nhặn, tóc dày và mượt, năng động, tích cực, hăng hái vươn lên.

Trong tứ trụ mà Mộc quá nhiều thì là cố chấp, bướng bỉnh; khiếm khuyết thì nhu nhược, đồ kỵ, vong ân bội nghĩa, lạnh lùng vô tình.

2. ĐẶC TÍNH CỦA HỎA

Hỏa được gọi là “viêm thượng”, viêm nghĩa là nóng; thượng là đi lên. Cho nên Hỏa có đặc tính phát nhiệt, ấm áp, đi lên. Hỏa có khả năng xua giá rét, trừ ẩm thấp, luyện Kim loại. Hỏa sinh ra từ Mộc, thế gấp, tính nóng mạnh mẽ, cung kính. Hỏa chủ về lễ.

Người có tứ trụ Hỏa vượng thì tinh thần dồi dào, tích cực vươn lên, khiêm nhường lễ độ, chú trọng hình tượng, nhiệt tình hào phóng, thẳng thắn thân thiện.

Người mà tứ trụ có Hỏa thái quá thì mặt đỏ giọng rè, tính tình nóng nảy, dễ kích động, hiếu thắng, dễ rước lấy thị phi; người thiếu Hỏa thì gầy gò trán dô, hay vọng ngôn gây thị phi, gian trá đồ kỵ, có thủy không có chung.

3. ĐẶC TÍNH CỦA THỔ

Thổ được gọi là “giá sắc”. Giá là gieo giống, sắc là thu hoạch, Thổ có khả năng chuyên chở vạn vật, sinh hóa, che giấu nên Thổ chở bốn hành còn lại, là mẹ của vạn vật, có đức tính cống hiến, hiền hậu. Thổ chủ về tín.